

Số: /KH-UBND

Hưng Đạo, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017
của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn phường**

Thực hiện Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ và Thành ủy Hải Phòng. Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 16-KH/TU về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trong tình hình mới.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 16-KH/TU; phấn đấu đến hết năm 2030 đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

b) Việc tổ chức triển khai thực hiện phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về dân số đến năm 2030, đáp ứng các nhiệm vụ khác liên quan, phù hợp với chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố trong giai đoạn hiện nay và phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân số

- Chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, thành phố giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

- Tổ chức *“quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, là trọng tâm của chính sách kinh tế - xã hội. Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội”* theo Nghị quyết số 72-NQ/TW. Hướng tới mục tiêu nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; bảo đảm người dân tiếp cận đầy đủ, kịp thời các dịch vụ y tế, tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Trung ương, thành phố từng bước xây dựng cơ chế hiện thực hóa chủ trương *“từ năm 2026 toàn dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần”* và *“đến năm 2030 miễn viện phí cơ bản theo quyền lợi bảo hiểm y tế”*, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị, là nền tảng để xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng trong giai đoạn mới.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ công tác dân số và phát triển trong nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của phường. Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và cơ chế phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo công tác Dân số phường.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 149-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Thành ủy, Đảng ủy đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị và toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

- Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền vận động về công tác dân số trong tình hình mới đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; coi việc

thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền qua: hệ thống loa phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng, người dân, doanh nghiệp...; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể.

- Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Quan tâm biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khuyến khích, hỗ trợ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức cho các tổ chức, cá nhân, gia đình có thành tích, thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn phường, đặc biệt là đảm bảo các chỉ tiêu về duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

3. Tham mưu ban hành và thực hiện hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật về dân số

- Nghiên cứu, đề xuất Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các chính sách:

- + Chính sách hỗ trợ việc làm, trợ cấp cho lao động nữ sinh con và nuôi con nhỏ; khuyến khích, hỗ trợ cho phụ nữ sinh con thứ hai trước 35 tuổi;

- + Chính sách thúc đẩy thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới nhằm thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh để sớm đưa về mức cân bằng tự nhiên, phù hợp;

- + Chính sách hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để tăng tuổi thọ bình quân khỏe mạnh nhằm thích ứng với già hóa dân số;

- + Quan tâm đến chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ dân số, cộng tác viên dân số ở cơ sở. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

- Phối hợp nghiên cứu, tham gia ý kiến xây dựng Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2026-2035; Đề án xây dựng, phát triển cơ sở, nhân viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; sửa đổi, bổ sung chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp đến năm 2030,...

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh phát triển và

nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số với các giải pháp: củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ chăm sóc, rèn luyện sức khỏe, giải trí của người cao tuổi; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân.

- Kiện toàn bộ máy quản lý dân số theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm thông suốt trong chỉ đạo, điều hành. Duy trì và phát triển đội ngũ công tác viên dân số.

- Bố trí nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số; huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng triển khai thực hiện chương trình dân số và phát triển; xã hội hóa các dịch vụ dân số. Đẩy mạnh bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; mở rộng hợp tác về công tác dân số để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm, kỹ thuật để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số...

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dân số; kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư và dữ liệu y tế để phục vụ dự báo, hoạch định chính sách; xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất, đồng bộ.

- Xác định nội dung, chỉ tiêu phù hợp với điều kiện của địa phương để chuẩn bị các điều kiện triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2035 theo chỉ đạo của Trung ương, thành phố. Trong đó, nội dung chương trình phải thể hiện rõ được chiến lược toàn diện mang tính dài hạn, có sự liên kết và gắn kết yếu tố chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để tạo ra tác động toàn diện; lựa chọn những nội dung cốt lõi, quan trọng đưa vào chương trình, tránh dàn trải, lãng phí nguồn nhân lực; cần đề ra các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của chương trình. Đồng thời, cùng với ngân sách nhà nước cần huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước lồng ghép trong dự toán chi hàng năm của địa phương; nguồn huy động của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân phường xây dựng Kế hoạch và tổ chức, triển khai thực hiện, hoàn thành

các chỉ tiêu, mục tiêu, chương trình về dân số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em phường.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan đưa các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Tiếp nhận và cung cấp thông tin, tài liệu để chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới cho các phòng, đơn vị trên địa bàn phường.

- Phối hợp Sở Y tế thành phố rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách theo quy định của Trung ương và phù hợp với những thay đổi về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thành phố triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về bình đẳng giới. Nghiên cứu, tham mưu các chính sách nhằm thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới; các chính sách việc làm, trợ cấp cho lao động nữ sinh con và nuôi con nhỏ.

- Phối hợp với ngành Y tế và các phòng, ban liên quan tham mưu tổ chức bộ máy làm công tác dân số; duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số; quan tâm đến chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ dân số, cộng tác viên dân số ở cơ sở.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thông dân số đến năm 2030 sau khi được phê duyệt; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số. Xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường đa dạng hóa hình thức, nội dung và đổi mới phương pháp giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới, giới tính, tăng cường giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường, nâng cao thể lực trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách địa phương hàng năm theo quy định.

- Quản lý, sử dụng hợp lý quỹ đất, cân đối giữa nhu cầu ở, sản xuất và hạ tầng xã hội. Bảo vệ môi trường sinh thái, giám sát ô nhiễm đất, nước, không khí dân số và hoạt động kinh tế tăng.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

Phối hợp với ngành Y tế tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác dân số với hình thức đa dạng kết hợp đăng tải tin, bài trên Cổng thông tin điện tử phường. Rà soát, tham mưu hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các quy định hiện hành thuộc lĩnh vực dân số và phát triển.

4. Trung tâm Sự nghiệp công phường

Phối hợp với Cơ quan MTTQVN phường và các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số - phát triển.

5. Công an phường

Căn cứ thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị liên quan tiến hành phân tích, đánh giá chính xác biến động về dân số (về số lượng và chất lượng), phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số và phát triển.

6. Trạm Y tế phường Hưng Đạo số 1,2,3

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện công tác dân số; quản lý mạng lưới cộng tác viên dân số tại các tổ dân phố.

- Chủ trì, tổ chức thực hiện chuyên môn nghiệp vụ: truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh - sơ sinh, chăm sóc người cao tuổi...

- Quản lý, cập nhật và báo cáo dữ liệu dân số; phối hợp các ngành, đoàn thể thực hiện hoạt động truyền thông, thống kê, giám sát, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác dân số tại cơ sở.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Thành ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, dân số - phát triển, sức khỏe sinh sản, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, rèn luyện nâng cao sức khỏe, phòng chống các tệ nạn xã hội và thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh.

- Giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ và Thành ủy Hải Phòng trên địa bàn phường. Ủy ban nhân dân phường đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Y tế thành phố;
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Trạm Y tế phường Hưng Đạo số 1,2,3;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đức Thiện